

THỜI KHOÁ BIỂU HV  
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 17 tháng 02 năm 2025

| Thứ | Tiết | 10LKBC1 (Nụ)          |                | 10LKBC2 (Phát)        |                     | 11LKBC1 (Lai) |                     | 11LKBC2 (Na)     |                 | 11LKBC3 (Bích)  |                           |
|-----|------|-----------------------|----------------|-----------------------|---------------------|---------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------------|---------------------------|
|     |      | Sáng                  | Chiều          | Sáng                  | Chiều               | Sáng          | Chiều               | Sáng             | Chiều           | Sáng            | Chiều                     |
| 2   | 1    |                       |                |                       |                     |               | Địa - Tiền          |                  | Tin - Lai       |                 |                           |
|     | 2    |                       |                |                       |                     |               | Địa - Tiền          |                  | Tin - Lai       |                 |                           |
|     | 3    |                       |                |                       |                     |               | Tin - Lai           |                  | Địa - Tiền      |                 |                           |
|     | 4    |                       |                |                       |                     |               | SHL - Lai           |                  | Địa - Tiền      |                 |                           |
|     | 5    |                       |                |                       |                     |               | CĐ(Lí) - Nhung (BP) |                  |                 |                 |                           |
| 3   | 1    |                       | SHL - Nụ       |                       |                     |               | Toán - Trung        |                  | Sinh - Na       |                 | GDKTPL - Hương<br>(HV/NL) |
|     | 2    |                       | Sinh - Nụ      |                       |                     |               | Toán - Trung        |                  | Sử - Cúc        |                 | GDKTPL - Hương<br>(HV/NL) |
|     | 3    |                       | Sinh - Nụ      |                       | Sinh - Na           |               | Văn - AnhV          |                  | Toán - Trung    |                 | Toán - Đồng               |
|     | 4    |                       | Sử - Cúc       |                       | Sinh - Na           |               | Văn - AnhV          |                  | Toán - Trung    |                 | Địa - Thái                |
|     | 5    |                       | CĐ (Sử) - Cúc  |                       |                     |               | CĐ(Toán) - Trung    |                  | HĐTN-HN - Na    |                 | Địa - Thái                |
| 4   | 1    |                       |                |                       | Toán - Cẩm          |               |                     |                  | HĐTN-HN - Na    |                 | Lí - Nhung (BP)           |
|     | 2    |                       |                |                       | Toán - Cẩm          |               | CĐ(Văn) - AnhV      |                  | HĐTN-HN - Na    |                 | Lí - Nhung (BP)           |
|     | 3    |                       | Toán - Cẩm     |                       |                     |               | Văn - AnhV          |                  | Sinh - Na       |                 | CĐ(Lí) - Nhung (BP)       |
|     | 4    |                       | Toán - Cẩm     |                       |                     |               | Lí - Nhung (BP)     |                  | SHL - Na        |                 | HĐTN-HN - Cường           |
|     | 5    |                       |                |                       |                     |               | Lí - Nhung (BP)     |                  |                 |                 | HĐTN-HN - Cường           |
| 5   | 1    | Toán - Cẩm            | Địa - Linh     | GDKTPL - Thủy<br>(BC) | Địa - Dũng          | Tin - Lai     |                     |                  |                 | CĐ(Toán) - Đồng |                           |
|     | 2    | CĐ(Toán) - Cẩm        | Địa - Linh     | GDKTPL - Thủy<br>(BC) | Địa - Dũng          | HĐTN-HN - Lai |                     |                  |                 | CN - Di         |                           |
|     | 3    | GDKTPL - Thủy<br>(BC) |                | Toán - Cẩm            |                     | HĐTN-HN - Lai |                     |                  |                 | CN - Di         |                           |
|     | 4    | GDKTPL - Thủy<br>(BC) |                | CĐ(Toán) - Cẩm        |                     | HĐTN-HN - Lai |                     |                  |                 | Toán - Đồng     |                           |
|     | 5    |                       |                |                       |                     |               |                     |                  |                 | Toán - Đồng     |                           |
| 6   | 1    |                       | Văn - Hằng     |                       | Văn - Linh (BP)     |               | Sinh - Tú           |                  |                 |                 |                           |
|     | 2    |                       | Văn - Hằng     |                       | Văn - Linh (BP)     |               | Sinh - Tú           |                  |                 |                 |                           |
|     | 3    |                       | Văn - Hằng     |                       | Văn - Linh (BP)     |               |                     |                  |                 |                 |                           |
|     | 4    |                       | CĐ(Văn) - Hằng |                       | CĐ(Văn) - Linh (BP) |               |                     |                  |                 |                 |                           |
|     | 5    |                       |                |                       |                     |               |                     |                  |                 |                 |                           |
| 7   | 1    | CN - Phát             |                |                       | HĐTN-HN - Phát      |               |                     | Lí - Huyền       | CĐ(Lí) - Huyền  | CĐ(Văn) - Bích  | Văn - Bích                |
|     | 2    | CN - Phát             |                |                       | HĐTN-HN - Phát      | Sử - Loan     |                     | Lí - Huyền       | Văn - Cường     | Văn - Bích      | Văn - Bích                |
|     | 3    | HĐTN-HN - Loan        |                | CN - Phát             | HĐTN-HN - Phát      | Toán - Trung  |                     | Văn - Cường      | Văn - Cường     | Sử - Ngọc       | SHL - Bích                |
|     | 4    | HĐTN-HN - Loan        |                | Sử - Ngọc             | CN - Phát           |               |                     | CĐ(Toán) - Trung | CĐ(Văn) - Cường | HĐTN-HN - Cường |                           |
|     | 5    | HĐTN-HN - Loan        |                | CĐ (Sử) - Ngọc        | SHL - Phát          |               |                     | Toán - Trung     |                 |                 |                           |

THỜI KHOÁ BIỂU HV  
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 17 tháng 02 năm 2025

| Thứ | Tiết | 11LKBC4 (Di)    |                        | 12LKBC1 (Thanh Xuân) |                       | 12LKBC2 (Tú)  |                     | 12LKBC3 (Hà)     |                     | 12LKBC4 (Nga)        |                    |
|-----|------|-----------------|------------------------|----------------------|-----------------------|---------------|---------------------|------------------|---------------------|----------------------|--------------------|
|     |      | Sáng            | Chiều                  | Sáng                 | Chiều                 | Sáng          | Chiều               | Sáng             | Chiều               | Sáng                 | Chiều              |
| 2   | 1    |                 |                        | Văn - Bích           | Toán - Cành           |               | Tin - Yến           | Địa+ - Thái      |                     | Toán - Minh (BP)     | Địa - Thái         |
|     | 2    |                 |                        | Văn - Bích           | Tin - Yến             |               | Toán+ - Cành        | Địa - Thái       |                     | Toán - Minh (BP)     | Địa - Thái         |
|     | 3    |                 |                        | Văn - Bích           | Truy bài - Thanh Xuân |               | Toán - Cành         |                  |                     | CD(Toán) - Minh (BP) | Địa - Thái         |
|     | 4    |                 |                        | Văn+ - Bích          | Lí - Thanh Xuân       |               | Toán - Cành         |                  |                     | Toán+ - Minh (BP)    | Địa+ - Thái        |
|     | 5    |                 |                        | Văn+ - Bích          | CD(Lí) - Thanh Xuân   |               | CD(Toán) - Cành     |                  |                     |                      | Địa+ - Thái        |
| 3   | 1    |                 | Toán - Đồng            |                      | HĐTN-HN - Hạnh        | Sinh - Tú     | Văn - AnhV          | HĐTN-HN - Hạnh   | Địa+ - Thái         | Toán - Minh (BP)     | GDKTPL - Văn (BP)  |
|     | 2    |                 | CD(Toán) - Đồng        |                      | HĐTN-HN - Hạnh        | HĐTN-HN - Tú  | CD(Văn) - AnhV      | HĐTN-HN - Hạnh   | Địa - Thái          | Toán - Minh (BP)     | GDKTPL - Văn (BP)  |
|     | 3    |                 | GDKTPL - Hương (HM/NĐ) |                      | HĐTN-HN - Hạnh        | HĐTN-HN - Tú  | Toán - Cành         | Lí - Hà          | Địa - Thái          | HĐTN-HN - Hạnh       | GDKTPL - Văn (BP)  |
|     | 4    |                 | GDKTPL - Hương (HM/NĐ) |                      | Sinh - Nụ             | Truy bài - Tú | Toán+ - Cành        | Truy bài - Hà    | HĐTN-HN - Hạnh      | HĐTN-HN - Hạnh       | GDKTPL+ - Văn (BP) |
|     | 5    |                 |                        |                      | CD(Toán) - Cành       | SHL - Tú      | Văn+ - AnhV         | SHL - Hà         |                     | HĐTN-HN - Hạnh       | GDKTPL+ - Văn (BP) |
| 4   | 1    |                 | Văn - Cường            |                      | Toán+ - Cành          | Văn+ - AnhV   | Văn - AnhV          | Toán+ - Trung    |                     | Truy bài - Nga       | Truy bài - Nga     |
|     | 2    |                 | Văn - Cường            | Sử+ - Nga            | Toán+ - Cành          | Văn+ - AnhV   | CD(Lí) - Thanh Xuân | Toán - Trung     |                     | Văn - Hằng           | Sử - Nga           |
|     | 3    |                 | Văn - Cường            | Sử+ - Nga            | Truy bài - Thanh Xuân | Văn - AnhV    | Toán+ - Cành        | Toán - Trung     |                     | Văn - Hằng           | SHL - Nga          |
|     | 4    |                 |                        | Sử - Nga             | Toán - Cành           | Văn - AnhV    | Lí - Thanh Xuân     | CN - Vinh        |                     | Văn+ - Hằng          | Văn - Hằng         |
|     | 5    |                 |                        | Sử - Nga             | SHL - Thanh Xuân      |               | Toán - Cành         |                  |                     | CN - Vinh            | Văn+ - Hằng        |
| 5   | 1    | CN - Di         |                        |                      | Toán - Cành           | Địa - Dũng    | Sử - Trang          |                  |                     |                      |                    |
|     | 2    | Toán - Đồng     |                        |                      | Toán - Cành           | Địa - Dũng    | Sử - Trang          |                  | Văn+ - Tình (TN)    |                      |                    |
|     | 3    | Toán - Đồng     |                        |                      | Toán+ - Cành          | Địa+ - Dũng   | Địa - Dũng          |                  | Sử - Trang          |                      |                    |
|     | 4    | HĐTN-HN - Di    |                        |                      | Địa - Linh            | Địa+ - Dũng   | Sử+ - Trang         |                  | CD(Văn) - Tình (TN) |                      |                    |
|     | 5    | HĐTN-HN - Di    |                        |                      | Địa - Linh            |               | Sử+ - Trang         |                  | Văn - Tình (TN)     |                      |                    |
| 6   | 1    |                 | Địa - Linh             |                      |                       |               |                     | Toán - Trung     | GDKTPL+ - Văn (BP)  | Toán+ - Minh (BP)    |                    |
|     | 2    |                 | Địa - Linh             |                      |                       |               |                     | Toán - Trung     | GDKTPL+ - Văn (BP)  | Toán+ - Minh (BP)    |                    |
|     | 3    |                 |                        |                      | Địa - Linh            |               | Truy bài - Tú       | Toán+ - Trung    | GDKTPL - Văn (BP)   | Văn - Hằng           |                    |
|     | 4    |                 |                        |                      | Địa+ - Linh           |               | HĐTN-HN - Tú        | Toán+ - Trung    | GDKTPL - Văn (BP)   | CD(Văn) - Hằng       |                    |
|     | 5    |                 |                        |                      | Địa+ - Linh           |               |                     | CD(Toán) - Trung | GDKTPL - Văn (BP)   | Văn+ - Hằng          |                    |
| 7   | 1    | Sử - Loan       | CN - Di                |                      |                       |               |                     |                  | Văn+ - Tình (TN)    | Lí - Hà              |                    |
|     | 2    | CD(Văn) - Cường | HĐTN-HN - Di           |                      |                       |               |                     |                  | Văn+ - Tình (TN)    | CD(Lí) - Hà          |                    |
|     | 3    | Lí - Huyền      | SHL - Di               | Văn+ - Bích          |                       |               |                     | CD(Lí) - Hà      | Văn - Tình (TN)     |                      |                    |
|     | 4    | Lí - Huyền      |                        | Văn - Bích           |                       |               |                     | Truy bài - Hà    | Văn - Tình (TN)     |                      |                    |
|     | 5    | CD(Lí) - Huyền  |                        | CD(Văn) - Bích       |                       |               |                     |                  | Văn - Tình (TN)     |                      |                    |